**TÓM TẮT SÁNG KIẾN**

**1.Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến**

Năm học 2021- 2022 là năm học thứ hai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, thay sách giáo khoa lớp 1. Cũng giống như các môn học khác, môn Tiếng Việt đóng một vai trò rất quan trọng, góp phần đào tạo nên những con người phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực. Bởi nếu chỉ dạy cho học sinh những kiến thức đã có sẵn trong sách giáo khoa, trong các tài liệu thì tiết học sẽ diễn ra thật đơn điệu, tẻ nhạt và kết quả học tập sẽ không cao. Yêu cầu của giáo dục hiện nay đòi hỏi phải đổi mới phương pháp dạy học ở bậc Tiểu học theo đúng hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Để giúp các em học tốt, nếu chỉ dạy trên bảng đen phấn trắng thì học sinh sẽ chóng chán, tiếp thu bài hạn chế. Vậy người giáo viên không chỉ thiết kế nội dung bài học hợp lí, mà còn phải gây được hứng thú học tập cho các em bằng cách lôi cuốn các em tham gia tích cực vào các hoạt động học tập. Học sinh ở lớp 1 còn rất nhỏ, vốn từ ngữ hạn chế; vốn sống đơn giản; hiểu biết về thế giới con người, thế giới tự nhiên còn hạn hẹp nên khả năng giao tiếp gặp nhiều khó khăn. Nhiều em nói chưa đủ câu hoặc diễn đạt không thoát ý do hạn chế về vốn từ.

Việc đến trường là bước ngoặt lớn đầu tiên trong cuộc đời các em. Các em rất ham hiểu biết, khao khát tìm hiểu các hiện tượng thiên nhiên, các hiện tượng về đời sống con người và biết bao lĩnh vực nhận thức khác. Một lời nói sâu sắc, một câu chuyện kể hấp sẽ dẫn gây nên một tiếng vọng trong tâm hồn các em và tạo cho các em những tiền đề thuận lợi trong việc hình thành nhân cách, hình thành những tình cảm đạo đức như tình cảm gia đình, tình yêu Tổ quốc và đặc biệt giúp các em vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống một cách linh hoạt.

Nhìn chung, các em học sinh lớp 1 có nhu cầu cao trong việc giao tiếp với người lớn (đặc biệt là với thầy giáo, cô giáo) và với bạn cùng lớp. Các em hay làm theo thầy cô giáo, bạn bè và những gì mà các em yêu thích. Có khá nhiều trường hợp các em học sinh lớp 1 thực hiện các nhiệm vụ mà thầy cô giáo yêu cầu ở trường cần mẫn hơn cả việc thực hiện các yêu cầu do cha mẹ đề ra. Ngược lại, nếu giáo viên không chú ý tới tính hưng phấn cao về cảm xúc của đối tượng học sinh lớp 1 thì rất dễ làm cho các em nảy sinh những biểu hiện tiêu cực trong học tập và nhân cách, gây nên

những hậu quả lâu dài có khi theo suốt cuộc đời một con người.

Kể chuyện là một kiểu bài có tầm quan trọng giống như các kiểu bài khác trong môn Tiếng Việt. Các tiết Kể chuyện đáp ứng nhu cầu được nghe kể chuyện của học sinh, đồng thời có tác dụng lớn trong việc bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm, phát triển trí tưởng tượng và rèn hai kĩ năng nghe, nói cho các em. Nhưng thực tế cho thấy, kiểu bài Kể chuyện có thể nói rất dễ dàng bị học sinh xem nhẹ tầm quan trọng và sự ảnh hưởng của nó trong học tập. Không những vậy kiểu bài Kể chuyện đòi hỏi học sinh phát huy cao độ trí tuệ và cảm xúc để thực hiện các yêu cầu bài học, mà còn rèn kĩ năng viết rất quan trọng và hết sức cần thiết cho học sinh để thông qua đó các em áp dụng được vào thực tiễn, hơn nữa các em yêu thích giờ học Kể chuyện hơn.

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nói chung và môn Tiếng Việt nói riêng, sẽ giúp học sinh hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và những năng lực đặc thù của môn học, rèn luyện các kĩ năng đọc, viết, nói, nghe; phát triển tư duy hình tượng và tư duy logic, góp phần hình thành hệ thống kiến thức phổ thông, có nền tảng về Tiếng Việt và văn học… Học sinh thấy được cái hay, cái đẹp của văn học thì sẽ khơi gợi trong các em niềm đam mê đọc truyện. Để đáp ứng được mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, trong suốt thời gian qua, tôi đã nghiêm túc học hỏi, nghiên cứu tài liệu xây dựng các tiết học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực. Giúp các em biết ứng dụng kiến thức đã học vào giải quyết vấn đề của cuộc sống. Sau mỗi giờ dạy, tôi cùng các đồng chí giáo viên trong khối cùng nhau rút kinh nghiệm thống nhất về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học để đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ đặc thù của lớp 1 trong năm học 2021 - 2022.

Học sinh lớp 1, trong thời gian đầu đến trường, các em mới làm quen với việc học tập và bắt đầu học chữ cái nên năng lực ngôn ngữ còn rất hạn chế và gây nhiều khó khăn cho giáo viên khi tổ chức các hoạt động học tập.

Chính vì vậy mục tiêu đặt ra cho bản thân tôi là xây dựng, lựa chọn và tìm ra một số giải pháp để “*Tạo hứng thú cho học sinh lớp 1 trong giờ học Kể chuyện*”.

Từ đó giúp học sinh thích thú với môn học và giúp học sinh biết vận dụng những kiến thức đã học để kể lại nội dung câu chuyện một cách hấp dẫn, có cảm xúc nhằm bộc lộ hết được ý nghĩa mà tác giả muốn gửi gắm qua câu chuyện. Góp phần phát triển  khả năng quan sát, trí tưởng tượng và khả năng diễn đạt ở mỗi học sinh. Để đạt được điều này, trong mỗi giờ dạy – học Kể chuyện ở trường, người giáo viên phải thiết kế được các hoạt động dạy học, giúp các em phát huy hết khả năng của bản thân, phát triển các năng lực ngôn ngữ, bồi dưỡng tình cảm, tình yêu văn học. Mặt khác, giúp các em biết dung cảm trước cái đẹp, hành động đẹp, biết đồng tình với cái đúng, biết bày tỏ ý kiến để giải quyết một “thông điệp” mà mỗi câu chuyện muốn gửi gắm đến các em.

Từ thực tiễn dạy học nhiều năm ở lớp 1, với mục tiêu đổi mới nội dung và phương pháp dạy học môn Tiếng Việt – kiểu bài Kể chuyện.Vậy cần làm gì để thực hiện có hiệu quả những đổi mới về nội dung chương trình, những mục tiêu về các phẩm chất và năng lực học tập trong giờ học Kể chuyện của học sinh lớp 1 trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đó chính là lí do khiến tôi quan tâm đầu tư nghiên cứu, thực hiện và mạnh dạn đề xuất một số giải pháp dạy học Kể chuyện lớp 1:**“Một số giải pháp tạo hứng thú cho học sinh lớp Một trong giờ học kể chuyện"** thông qua một số giải pháp cụ thể như sau:

***Giải pháp 1***: Nghiên cứu nội dung chương trình và phương pháp dạy kiểu bài Kể chuyện trong chương trình giáo dục phổ thông 2018.

***Giải pháp 2***: Phân loại học sinh theo nhóm năng lực học ngay từ những tiết học đầu tiên.

***Giải pháp 3***: Người giáo viên cần trau dồi nghệ thuật kể chuyện để phát huy hiệu quả của từng tiết dạy.

 ***Giải pháp 4***: Cách khai thác học liệu điện tử để tạo hứng thú cho các em trong giờ học Kể chuyện.

Những giải pháp thực hiện mà sáng kiến chỉ rõ đã giúp giáo viên và học sinh khai thác hết giá trị của các phương tiện dạy học hiện đại (sách giáo khoa điện tử, máy tính, màn hình ti vi có kết nối mạng Intrnet), tiết kiệm thời gian cho giáo viên trong quá trình thiết kế bài giảng. Đặc biệt những giải pháp trên đã giúp học sinhvận dụng kiến thức vào giải quyết những vấn đề trong cuộc sống, tạo môi trường học tập thân thiện, vui vẻ, biết hợp tác và chia sẻ.

**2. Điều kiện, thời gian, đối tượng áp dụng sáng kiến**

**2.1. Điều kiện áp dụng sáng kiến:**

- **Đối với giáo viên**: Đạt trình độ chuẩn đào tạo; Nắm vững được đặc điểm tâm sinh lí của học sinh lớp 1 để xác định được trong mỗi tiết học phải dạy cho học sinh cái gì, dạy như thế nào? Tích cực chủ động đổi mới phương pháp dạy học.

- Ban lãnh đạo nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên dạy học chủ động, sáng tạo để nâng cao chất lượng trong mỗi giờ học Kể chuyện cho học sinh.

- Sự quan tâm, phối hợp chặt chẽ của phụ huynh học sinh.

**2.2. Thời gian áp dụng sáng kiến:**

- Năm học 2021 - 2022: Nghiên cứu, đề ra một số giải pháp và áp dụng vào thực tế về **“Một số giải pháp tạo hứng thú cho học sinh lớp 1 trong giờ học kể chuyện".**

**2.3. Đối tượng áp dụng sáng kiến:**

- Học sinh lớp 1E.

**3. Nội dung sáng kiến**

**3.1. Tính mới, tính sáng tạo của sáng kiến:**

Sáng kiến đề ra một số giải pháp nhằm tạo hứng thú cho học sinh lớp 1 trong giờ Kể chuyện. Nhằm phát huy năng khiếu, sở trường của mỗi học sinh trong mỗi giờ học qua việc các em được tham gia vào các hoạt động học tập cũng như việc phối hợp với phụ huynh tổ chức quay các video kể chuyện của học sinh ở nhà.Tạo môi trường học tập thân thiện, biết hợp tác và chia sẻ.

**3.2. Khả năng áp dụng của sáng kiến:**

Các giải pháp của sáng kiến đã được áp dụng trong việc nâng cao chất lượng giờ học Kể chuyện cho học sinh lớp 1 của trường tôi. Các giải pháp trên có thể áp dụng rộng rãi cho học sinh lớp 1 trong các trường Tiểu học.

**3.3. Lợi ích thiết thực của sáng kiến:**

Sáng kiến đã mang lại lợi ích thiết thực trong nâng cao kĩ năng nghe và nói cho học sinh lớp 1của trường tôi:

- Nhằm đáp ứng được mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông mới

“Chuyển đổi từ phương thức dạy học định hướng nội dung sang dạy học định hướng phát triển năng lực, phẩm chất”.

- Tạo môi trường học tập thân thiện, biết hợp tác và chia sẻ.

**4. Khẳng định giá trị, kết quả đạt được của sáng kiến**

Sáng kiến đã mang lại lợi ích thiết thực:

Không mất nhiều kinh phí, tiết kiệm thời gian, mà rất thiết thực với học sinh. Mặt khác tạo không khí học tập cởi mở, thoải mái.

Tạo cơ hội cho học sinh được rèn kĩ năng nói lưu loát, trình bày ý kiến trước đám đông.

**5. Đề xuất, khuyến nghị**

Tổ chuyên môn cần có kế hoạch bồi dưỡng cho các tổ viên của mình có kĩ năng kể chuyện truyền cảm, am hiểu tâm sinh lý của người học để có cách dạy hiệu quả nhằm phát huy hết năng lực vốn có của học sinh.

Với các cấp quản lí: Cần quan tâm, tạo nhiều sân chơi bổ ích cho các em như Kể chuyện theo sách cũng như phát huy vai trò của Thư viện xanh trong mỗi nhà trường.

**MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

**1.Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến**

M.Gorki từng nói: **“Thiên tài nảy nở từ tình yêu đối với công việc”**. Tiểu học là bậc học nền tảng. Sự thành công của giáo dục Tiểu học có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển về chất lượng của các bậc học tiếp theo. Đây là bậc học cơ sở đặt nền móng cho sự phát triển của một quốc gia. Trong chương trình giáo dục tiểu học, môn Tiếng Việt có vị trí rất quan trọng. Nó cung cấp những tri thức khoa học ban đầu, những nhận thức về thế giới xung quanh nhằm phát triển năng lực nhận thức, hoạt động tư duy và bồi dưỡng tình cảm đạo đức tốt đẹp của con người. Không những thế môn Tiếng Việt còn là chìa khóa mở ra sự phát triển của các bộ môn khoa học khác.Thông qua các hoạt động đọc, viết, nói và nghe, môn Tiếng Việt lớp 1 bước đầu hình thành cho học sinh năng lực văn học, giúp học sinh cảm nhận được cái hay cái đẹp của tác phẩm, nhân vật, hình ảnh, bồi dưỡng cảm xúc thẩm mĩ cho các em.

Cùng với môn Toán và một số môn học khác, những kiến thức của Tiếng Việt sẽ là hành trang trên bước đường đưa các em đi khám phá, tìm hiểu, nghiên cứu thế giới xung quanh và kho tàng tri thức vô tận của loài người. Tiếng Việt ở trường Tiểu học được dạy và học trong hai phần là phần học chữ vần và phần luyện tập tổng hợp, trong phần học chữ vần có các kiểu bài: Học âm vần, Tập viết, Kể chuyện, Ôn tập; còn trong phần luyện tập tổng hợp có các kiểu bài: Tập đọc, Chính tả, Tập viết, Góc sáng tạo, Kể chuyện, Đọc sách báo. Trong đó kiểu bài Kể chuyện có vị trí đặc biệt trong dạy học Tiếng Việt. Vì nó là kiểu bài mang tính thực hành tổng hợp của tất cả các kiểu bài thuộc môn Tiếng Việt. Chính vì thế, dạy và học kiểu bài Kể chuyện là một vấn đề tương đối khó ở Tiểu học nói chung và ở lớp 1 nói riêng. Kiểu bài Kể chuyện đòi hỏi các em kĩ năng quan sát tỉ mỉ, cách kể chi tiết, diễn cảm và sáng tạo nhằm nêu lên các đặc điểm của sự vật, hiện tượng bằng cách làm cho các sự vật, hiện tượng đó hiện lên trực tiếp (tái hiện) trước mắt người đọc (người nghe) một cách cụ thể, sống động như thật khiến cho người ta có thể nhìn, nghe, ngửi, sờ được.

Với mong muốn giúp học sinh phát huy được tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo trong giờ học Kể chuyện, kết hợp với các kĩ thuật dạy học đa dạng, tôi mạnh dạn đưa ra: “**Một số giải pháp tạo hứng thú cho học sinh trong giờ học kể chuyện”**

**2. Cơ sở lí luận**

**2.1. Cơ sở khoa học**

Trong thời gian những năm đầu của các em, làm cách nào để tạo được hứng thú qua môn học là đề tài rất trăn trở. Đó là cơ sở đầu tiên để đưa trẻ em hình thành và phát triển nhân cách con người để bước vào giai đoạn mới. Giai đoạn lứa tuổi của học sinh lớp 1, ở lứa tuổi này các em tiếp tục diễn ra sự phát triển tâm sinh lí ở mức độ cao hơn, khả năng tri giác của học sinh lớp 1 mang tính chất đại thể ít đi sâu vào chi tiết, không mang tính chủ động. Trẻ em luôn hứng thú về một cái gì đó nhưng hứng thú biểu hiện dưới những hình thức khác nhau. Mỗi xúc động của các em lại kích thích đến cảm xúc và mỗi cảm xúc lại ảnh hưởng đến tri giác một cách khác nhau.

 Việc các em tham gia vào hoạt động kể chuyện và nghe kể cũng là một trong những hình thức để tiếp nhận tác phẩm nghệ thuật. Một điểm quan trọng trong sự phát triển tâm sinh lí của học sinh lớp 1 là sự tưởng tượng. Giàu sức tưởng tượng là thuộc tính của trí tuệ gắn với năng lực hiểu biết của các em. Lứa tuổi các em đặc biệt là lớp đầu cấp, có thể nói đó là mảnh đất phì nhiêu để bồi đắp trí tưởng tượng cho con người. Học sinh lớp 1 thường nói lên những điều quá sự thật với niềm tin ngây thơ, những biểu hiện trên đều nằm trong sự tưởng tượng. Hoạt động tưởng tượng phải dựa trên nền tảng liên tưởng dựa trên sự ghi nhớ các sự vật hiện tượng. Ý thức được vai trò của trí tưởng tượng phong phú của lứa tuổi học sinh lớp 1 và sự hấp dẫn trong văn học là rất cần thiết để khi dạy kể chuyện sáng tạo, giáo viên sẽ có sự vận dụng biện pháp, phương pháp có hiệu quả.

**2.2. Cơ sở thực tiễn**

Một điểm mới trong sách giáo khoa Tiếng Việt 1 là sự xuất hiện của các tiết kể chuyện với tư cách là một nội dung độc lập, kéo dài suốt năm học. Một tuần, học sinh có 1 tiết. Ở mỗi giai đoạn của chương thì yêu cầu kiểu bài Kể chuyện cũng khác nhau. Ở giai đoạn Phần học chữ vần, yêu cầu đặt ra với học sinh là nghe thầy cô kể những câu chuyện đơn giản, dựa vào trí nhớ, tranh minh họa, học sinh trả lời được các câu hỏi dưới mỗi tranh. Đến giai đoạn Luyện tập tổng hợp, yêu cầu được nâng cao hơn: Học sinh không chỉ đọc và trả lời các câu hỏi, mà còn phải kể lại được từng đoạn câu chuyện theo tranh. Điểm khác biệt so với truyện trong sách Truyện kể trước đây là các văn bản truyện trong chương trình mới rất ngắn gọn. Các truyện đều được chia đoạn, mỗi đoạn được thể hiện bằng một bức tranh. Mỗi truyện có từ 4 đến 6 tranh. Dưới mỗi tranh có 1, 2 câu hỏi gợi ý làm điểm tựa để giúp học sinh nhớ các nhân vật, tình tiết của câu chuyện.

Thực tế cho thấy, còn rất nhiều học sinh gặp khó khăn trong việc trao đổi ý kiến với những người xung quanh do vốn từ nghèo nàn (hơn 70 % học sinh). Vì vậy dẫn đến việc các em ngại nói, ngại đưa ra ý kiến của mình trước đám đông.

Hơn nữa các em còn rất nhỏ, vốn từ ngữ hạn chế; vốn sống đơn giản; hiểu biết về thế giới con người, thế giới tự nhiên còn hạn hẹp nên các em chưa mạnh dạn trao đổi ý kiến với thầy cô và bạn bè. Bên cạnh đó là sự thiếu tự tin vì mới thay đổi môi trường học tập từ Mầm non lên Tiểu học. Đó cũng là một rào cản khiến các em chưa thực sự hứng thú trong giờ học Kể chuyện. Điều đó chứng tỏ rằng những người làm công tác giáo dục là những người giữ vai trò chính trong bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm và phát triển các kĩ năng nghe, nói cho các em.

Vậy làm thế nào để học sịn phát huy được tính sáng tạo vào trong câu chuyện, không bị gò ép mà luôn cảm thấy hấp dẫn? Làm thế nào để học sinh thực hành ứng dụng ngôn ngữ thành thạo? Đó là một câu hỏi mà mỗi giáo viên chúng ta luôn phải đặt ra và phải suy nghĩ tìm lời giải đáp - dạy như thế nào để có chất lượng.

**2.3. Điểm mới của sáng kiến**

**Thứ nhất:** Học sinh có thể phát huy được hết những tiềm năng vốn có, bộc lộ và hình thành được mọi phẩm chất đạo đức tốt đẹp.

**Thứ hai**: Hình thành và phát triển các kỹ năng tự phục vụ, xây dựng lối sống và nếp sống tốt, biết hướng đến cái mới cái đẹp trong cuộc sống thông qua những nội dung câu chuyện.

**Thứ ba**: Phát triển năng lực bản thân phù hợp với mọi tình huống diễn ra trong cuộc sống hàng ngày. Qua đó kĩ năng nghe, nói của các em được hình thành và phát triển một cách tự nhiên, nhẹ nhàng mà rất hiệu quả.

**Thứ tư**: Nhằm đáp ứng được mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông mới “Chuyển đổi từ phương thức dạy học định hướng nội dung sang dạy học định hướng phát triển năng lực”.

**Thứ năm**: Học sinh lần đầu tiên được tiếp cận với công nghệ thông tin qua các video, tranh ảnh và các tài liệu khác của học liệu điện tử.

**2.4. Phạm vi và đối tượng của Sáng kiến**

- Nâng cao kĩ năng kể chuyệncho học sinh lớp 1 trong nhà trường Tiểu học

- Học sinh lớp 1 trong nhà trường Tiểu học

- Lớp thực nghiệm: lớp 1E

- Lớp đối chứng: lớp 1G

**3. Thực trạng của vấn đề nghiên cứu:**

Năm học 2021 – 2022 là năm học thứ hai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và cũng là năm thứ hai học sinh sinh và giáo viên dạy lớp 1 tiếp cận với bộ sách giáo khoa mới – sách Cánh Diều nên còn gặp khá nhiều những băn khoăn, trăn trở trong quá trình dạy - học.

Về phía học sinh: Các em học sinh lớp 1 vừa rời trường Mầm non để bước vào môi trường học tập hoàn toàn mới nên các em nhút nhát, rụt rè và chưa chủ động trong học tập.

Nhiều em nói chưa đủ câu hoặc diễn đạt không thoát ý do hạn chế về vốn từ nên các em chưa mạnh dạn trao đổi ý kiến với thầy cô và bạn bè. Bên cạnh đó là sự nhút nhát, thiếu tự tin trong giao tiếp với thầy cô và các bạn. Đó cũng là một rào cản khiến các em chưa thực sự hứng thú trong giờ học Kể chuyện.

Ở giai đoạn đầu năm học do chưa đọc viết thạo nên chưa đọc được các câu hỏi tìm hiểu nội dung mỗi bức tranh, phần lớn phải nhờ sự trợ giúp của thầy cô.

Về phía giáo viên: Sách giáo khoa được xem như một ngữ liệu, nhằm giúp học sinh đạt chuẩn trong chương trình quy định, cũng theo lẽ đó sách giáo khoa không còn là pháp lệnh như trước đây. Tuy vậy, Giáo viên chưa mạnh dạn trong việc thay đổi ngữ liệu, hay sử dụng các tài liệu bổ trợ để tiết học thực sự được triển khai theo hướng mở và sáng tạo; mang lại hiệu quả học tập cho học sinh. Nói cách khác, việc bóc tách ngữ liệu trong chuỗi hệ thống kiến thức của sách giáo khoa đã được Bộ giáo dục và đào tạo thẩm định hay việc lựa chọn nội dung thay thế để giảng dạy và học tập ở lớp 1 gặp nhiều khó khăn.

Đặc biệt là làm thế nào để dạy học Kể chuyện theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh thì giáo viên cũng còn nhiều lúng túng.

Một số giáo viên rất ngại đổi mới, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, khai thác nguồn tài nguyên trên mạng Internet để phục vụ cho bài giảng còn gặp nhiều khó khăn.

Về phía phụ huynh học sinh: Cha mẹ học sinh chưa nhận thức đầy đủ và đúng đắn về chủ trương, mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Phần lớn không biết cách hướng dẫn con học; căng thẳng trong quá trình cùng học với con; một số cha mẹ còn quá nhiều kỳ vọng nên càng cố gắng trang bị cho con em họ nhiều tài liệu tham khảo dẫn đến các em vô tình bị dẫn vào một số hoạt động không có chủ đích.

Để kiểm chứng hiệu quả của sáng kiến, tôi đã khảo sát, thống kê chất lượng của lớp thực nghiệm (1E) và lớp đối chứng (1G). Kết quả khảo sát khi chưa thực nghiệm như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đối tượng khảo sát** | **Số học sinh khảo sát** | **Nội dung khảo sát** |
| **Kể được chuyện** | **Kể được một vài ý trong chuyện** | **Chưa kể được chuyện** |
| SL | % | SL | % | SL | % |
| Lớp dạythực nghiệm( lớp 1E) | 27 | 7 | 25,9 | 9 | 33,3 | 11 | 40,8 |
| Lớp đối chứng( lớp 1G) | 27 | 8 | 29,6 | 8 | 29,6 | 11 | 40,8 |

Nhìn vào bảng thống kê, kết quả khảo sát khi 2 lớp chưa áp dụng sáng kiến thì chất lượng tương đương nhau. Số học sinh kể được chuyện còn hạn chế, số học sinh chưa kể được chuyện chiếm tỉ lệ khá cao, chưa đạt được mục đích yêu cầu của bài học.

**4. Một số giải pháp đã thực hiện**

**4.1. Nghiên cứu nội dung chương trình và phương pháp dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 – Kiểu bài Kể chuyện trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.**

**4.1.1 Mục đích:**

 - Nắm vững nội dung chương trình và mục tiêu dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 – Kiểu bài Kể chuyện ở tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

 - Nắm được các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực. Tạo dựng môi trường dạy học tương tác, tích cực, gắn nội dung dạy học với đời sống thực tiễn của học sinh.

**4.1.2 Nội dung đã thực hiện:**

**4.1.2.1. Nghiên cứu nội dung chương trình môn Tiếng Việt – Kiểu bài Kể chuyện**

Một điểm mới trong sách giáo khoa *Tiếng Việt 1* là sự xuất hiện của các tiết Kể chuyện với tư cách là một nội dung độc lập kéo dài suốt năm học, từ tuần học đầu tiên đến những tuần cuối với thời lượng 1 tiết/tuần, 31 tiết/năm học.

Các tiết Kể chuyện đáp ứng nhu cầu được nghe kể chuyện của học sinh, đồng thời có tác dụng lớn trong việc bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm, phát triển trí tưởng tượng và rèn hai kĩ năng nghe, nói cho các em.

Ở giai đoạn Học vần, yêu cầu đặt ra với học sinh là nghe thầy cô kể những câu chuyện đơn giản (3 lượt), dựa vào trí nhớ, tranh minh họa, trả lời được câu hỏi dưới mỗi tranh. Vì học sinh chưa đọc được nhiều nên giáo viên sẽ là người nêu câu hỏi cho các em trả lời.

Ở giai đoạn Luyện tập tổng hợp, học sinh phải kể lại được từng đoạn câu chuyện theo tranh.

Điểm khác biệt so với truyện trong sách *Truyện kể* trước đây là các văn bản truyện trong sách giáo viên *Tiếng Việt 1* rất ngắn gọn. Các truyện đều được chia đoạn, mỗi đoạn được thể hiện trong sách giáo khoa bằng một bức tranh. Mỗi truyện có từ 4 đến 6 tranh. Dưới mỗi tranh có 1 đến 2 câu hỏi gợi ý làm điểm tựa để giúp học sinh nhớ các nhân vật, tình tiết của câu chuyện. Trong sách giáo khoa điện tử *Tiếng Việt 1*, có 14 truyện được chuyển thể thành phim hoạt hình. Đây là một hình thức thiết kế rất sáng tạo của sách giáo khoa điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học tiết kể chuyện. Mặt khác, thiết kế này rất phù hợp với đặc điểm tâm lí học sinh lớp Một. Vì vậy, khi dạy học tiết kể chuyện, giáo viên có thể sử dụng các thiết bị dạy học hiện đại như máy tính, màn hình ti vi có kết nối Internet để khai thác học liệu điện tử, cho học sinh xem các video này thay cho lời kể. Thông qua các video kể chuyện, giờ học sẽ trở nên nhẹ nhàng, tạo môi trường học tập thân thiện, các em cảm thấy “ được học mà chơi – được chơi mà học”. Các câu chuyện không được chuyển thể thành phim hoạt hình thì cũng được thiết kế bằng một video lời kể với giọng kể truyền cảm, gần gũi, thể hiện được đặc điểm của mỗi nhân vật trong câu chuyện.

*( Tham khảo tài liệu: Tập huấn giáo viên Theo sách giáo khoa lớp 1 Cánh Diều*

*Môn Tiếng Việt )*

**4.1.2.2. Nghiên cứu phương dạy môn Tiếng Việt – Kiểu bài Kể chuyện**

Mục tiêu của chương trình môn Tiếng Việt nói chung và kiểu bài Kể chuyện nói riêng được xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực. Chính vì thế mà mỗi giáo viên cũng cần phải thay đổi phương pháp sao cho phù hợp.

Quá trình dạy học là quá trình linh hoạt, không mang tính một màu và có tính mở. Vì thế mà mỗi giáo viên cần căn cứ vào đặc điểm của học sinh, điều kiện, hoàn cảnh của mỗi lớp để chủ động lựa chọn, điều chỉnh hoặc bổ sung phương pháp cho phù hợp.

### Hoạt động Khởi động và giới thiệu bài

- Quan sát và phỏng đoán (khai thác kênh hình): Giáo viên cho học sinh quan sát tranh ảnh minh họa. Học sinh quan sát tranh, nói tên các nhân vật trong tranh. Dựa vào nội dung tranh, đoán nội dung câu chuyện. Giáo viên dẫn dắt để giới thiệu bài.

- Giáo viên giới thiệu vắn tắt câu chuyện, tạo hứng thú cho học sinh.

 **Ví dụ: Khi dạy kể chuyện Bài 20 “Đôi bạn” – SGK Tiếng Việt 1, trang 40**

Để dẫn dắt học sinh vào câu chuyện, giáo viên đọc cho học sinh nghe bài thơ “Đôi bạn”. (Từ xa xưa thuở nào; trong rừng xanh sâu thẳm; Đôi bạn sống bên nhau; Bê vàng và dê trắng; Một năm trời hạn hán; suối cạn cỏ héo khô; Lấy gì nuôi đôi bạn; Chờ mưa đến bao giờ; Bê vàng đi tìm cỏ; Lang thang quên đường về; Dê trắng thương bạn quá; Chạy khắp nẻo tìm bê….).

Sau khi nghe xong bài thơ, giáo viên hỏi:

 - Đôi bạn được nhắc đến trong bài thơ là những ai?

 - Đôi bạn Bê vàng và Dê trắng yêu quý nhau như thế nào?

 Thông qua bài thơ “Đôi bạn”, giáo viên giúp học sinh thấy được tình bạn ngây thơ, trong sáng của đôi bạn nhỏ trong khu rừng là sự quan tâm chia sẻ niềm vui, nỗi buồn. Cũng thông qua hình ảnh đôi bạn đó để dẫn dắt học sinh vào câu câu chuyện kể về một tình bạn rất đẹp, rất đáng học tập giữa “Sóc Nâu và Sóc Đỏ”.

 Giáo viên chiếu lên màn hình nội dung các bức tranh minh họa để học sinh quan sát, tìm hiểu về các nhân vật trong câu chuyện. Dựa vào những gợi ý dưới tranh, học sinh có thể phỏng đoán về nội dung câu chuyện. Qua đó, giúp các em khơi dậy trí tò mò, sự sáng tạo, muốn khám phá câu chuyện.

###  Hoạt động Khám phá và luyện tập

- Học sinh nghe thầy cô kể chuyện/hoặc xem video (3 lần):

 + Lần 1: Giáo viên kể không chỉ tranh, học sinh nghe toàn bộ câu chuyện.

 + Lần 2: Giáo viên vừa chỉ từng tranh vừa kể thật chậm, học sinh nghe và quan sát tranh.

 + Kể lần 3 (như lần 2) để học sinh một lần nữa khắc sâu nội dung câu chuyện.

### - Học sinh trả lời câu hỏi theo tranh:

 Đây là yêu cầu trọng tâm của tiết Kể chuyện ở giai đoạn Học vần.

 + Mỗi học sinh trả lời câu hỏi theo 1 tranh. (Nếu có 6 tranh, sẽ có từ 6 đến 18 học sinh trả lời. Với mỗi câu hỏi, giáo viên có thể mời 2 - 3 học sinh tiếp nối nhau trả lời. Ý kiến của các em có thể lặp lại. Giáo viên hướng dẫn học sinh trả lời câu hỏi đầy đủ, thành câu).

 **+** Mỗi học sinh trả lời các câu hỏi theo 2 tranh.

 + 1 đến 2 học sinh trả lời các câu hỏi dưới tất cả các tranh.

###  - Học sinh kể chuyện theo tranh (Giáo viên không nêu câu hỏi):

Ở hoạt động này, học sinh có thể quan sát tranh và kể lại từng đoạn của câu chuyện hoặc giáo viên có thể tổ chức cho học sinh thi kể toàn bộ nội dung câuchuyện. Tùy từng nội dung câu chuyện, giáo viên có thể tổ chức cho học sinh kể chuyện theo cách phân vai.

 - Học sinh tìm hiểu ý nghĩa, lời khuyên bổ ích của câu chuyện, nói điều các em hiểu ra qua câu chuyện, với sự giúp đỡ của thầy cô.

###  Hoạt động ứng dụng

 Nhắc nhở học sinh về nhà kể cho người thân nghe câu chuyện mới học và nghe người thân kể những chuyện tương tự.

 Giờ Kể chuyện, mỗi giáo viên cần phải biết tổ chức các hoạt động học tập để làm sao sau khi nghe câu chuyện, với điểm tựa là các tranh minh họa, học sinh nhớ được nội dung chính của câu chuyện và được tạo điều kiện thể hiện kĩ năng kể chuyện của bản thân.

*( Tham khảo tài liệu: Tập huấn giáo viên Theo sách giáo khoa lớp 1 Cánh Diều – Môn Tiếng Việt*

**4.1.3. Kết quả đã đạt được**

Giáo viên nắm chắc nội dung chương trình, mạch kiến thức cũng như mục tiêu, yêu cầu cần đạt của mỗi bài học. Từ đó có kế hoạch dạy học chu đáo trước mỗi giờ lên lớp. Đưa ra các biện pháp dạy học tích cực, giúp mọi học sinh thực hiện tốt các yêu cầu cần đạt với các nội dung được khám phá, thực hành và vận dụng trong chương trình học tập.

**4.2. Giải pháp 2: Phân loại học sinh theo nhóm năng lực học ngay từ những tiết học đầu tiên.**

**4.2.1 Mục đích:**

 Giúp giáo viên phân loại và chia tách các đối tượng học sinh trong lớp theo từng nhóm. Từ đó thiết kế được các hoạt động dạy học phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh.

Giúp giáo viên hỗ trợ những học sinh gặp khó khăn, khích lệ học sinh có tiến bộ, tạo điều kiện phát huy khả năng đối với những học sinh khá, nổi trội.

**4.2.2 Nội dung đã thực hiện:**

Trong thực tế, nhận thức của học sinh Tiểu học và đặc biệt là học sinh lớp 1 ở cùng lứa tuổi là như nhau, song trong cùng một môi trường học tập thì việc lĩnh hội kiến thức của mỗi em có mức độ phân hóa không đều vẫn xảy ra. Cùng một lượng kiến thức truyền tải đó với thời gian đó nhưng có em học rất nhanh, có em lại chậm hơn. Chính vì lẽ đó thì việc nhiều đối tượng học như: hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt, hoàn thành và chưa hoàn thành vẫn là bình thường. Vì thế để đảm bảo duy trì và phát huy chất lượng của học sinh, người Giáo viên cần phải quan tâm đến biện pháp cụ thể của từng đối tượng học sinh. Đối với biện pháp này, thì ngay từ đầu năm học tôi đã tiến hành kiểm tra, khảo sát, đánh giá nhận thức của các em, để biết được em nào nhận thức tốt, em nào khá và em nào còn chậm. Sau đó tôi chọn lọc được nhóm học sinh còn hạn chế về phân môn kể chuyện để có phương pháp theo dõi giúp đỡ các em suốt quá trình học tập.

 **Ví dụ: Ở tiết học kể chuyện bài 3, Hai con dê, trang 10 sách giáo khoa Cánh Diều.**

 Đầu tiên, giáo viên bật đoạn clip kể chuyện *Hai con dê* trong phần học liệu cho học sinh xem 1 đến 2 lần. Sau đó giáo viên có thể kể lại câu chuyện cho học sinh nghe.

 Sau khi học sinh nghe giáo viên kể chuyện, tôi đã hướng dẫn học sinh dựa vào trí nhớ, tranh minh họa, trả lời được các câu hỏi dưới mỗi tranh. Ở giai đoạn này vì học sinh chưa đọc được nhiều nên giáo vien sẽ là người nêu câu hỏi dưới mỗi tranh để học sinh trả lời.

Tranh 1: Hai con dê đang làm gì?

Tranh 2: Trên cầu, hai con dê thế nào?

Tranh 3: Đến giữa cầu, hai con dê làm gì?

Tranh 4: Kết quả ra sao?

Với phần trả lời câu hỏi này, tôi tập trung vào nhóm đối tượng còn hạn chế về ngôn ngữ. Học sinh có thể trả lời không đủ câu hoặc nói không rõ ý, nói bé, ... giáo viên nhận xét hướng dẫn học sinh khi trả lời câu hỏi: cần nói to, rõ, nhìn vào người nghe, nói đủ ý.

Sang đến hoạt động: Kể chuyện theo tranh: Tôi tổ chức cho các em hoạt động theo nhóm đôi: Hai em một bàn tạo thành một nhóm. Lần lượt mỗi em một tranh, tương ứng với một đoạn của câu chuyện. Sau đó gọi một số nhóm lên kể trước lớp.

 

 

Giáo viên mở cả 4 tranh yêu cầu học sinh kể lại toàn bộ câu chuyện. Ở hoạt động này, tôi tập trung vào nhóm học sinh nhận thức nhanh. Những bài đầu tiên, học sinh có thể dựa vào tranh kể được các ý chính của câu chuyện hoặc chưa bộ lộ cử chỉ, điệu bộ, nét mặt khi kể. Trong những bài Kể chuyện tiếp theo, bằng việc xây dựng những hoạt cảnh sáng tạo, hấp dẫn, kết hợp với các kĩ thuật dạy học đa dạng, giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng những câu từ gần gũi, ngắn gọn, phát huy tính sáng tạo vào trong mỗi câu chuyện làm cho câu chuyện không bị gò ép mà luôn cảm thấy hấp dẫn. Từ đó, giúp các em phát triển ngôn ngữ nói một cách mạch lạc, rõ ràng. Đồng thời, việc theo dõi bước đầu về năng lực của các em, từ đó hướng các em đến với bài học một cách sâu xa và cũng tiện cho giáo viên quản lý.

**4.2.3 Kết quả thu được:**

Sau ít nhất một tháng tôi đã xác định được học sinh tôi dạy có những nội dung nào thực hiện tốt, nội dung nào còn hạn chế về các kĩ năng phục vụ cho học tập phân môn kể chuyện. Điều đó làm cơ sở, làm điểm xuất phát cho bài soạn, cho lượng kiến thức, cho phương pháp dạy của mỗi bài. Để làm được điều này bên cạnh xây dựng bài soạn theo chuẩn kiến thức quy định, cá nhân tôi linh hoạt trong việc xây dựng, chia nhỏ các nội dung thành các hoạt động cá nhân, nhóm. Các phần được thiết kế trên cơ sở học sinh làm bài cá nhân, trao đổi nhóm đôi và thảo luận trong nhóm 4 trước khi trả lời trước lớp.

Như vậy, cách dạy học phân hóa như trên đáp ứng được yêu cầu của nhiều nhóm đối tượng: Không kìm hãm sự phát triển của những học sinh nhận thức nhanh, đồng thời không yêu cầu quá sức đối với những học sinh nhận thức chậm. Sau một thời gian áp dụng, những học sinh nhận thức nhanh đã thực hiện rất tốt việc kể chuyện có kết hợp một số cử chỉ, điệu bộ, nét mặt; những học sinh nhận thức chưa nhanh cũng đã dần dần bắt kịp tiến độ chung của lớp; biết trả lời câu hỏi theo tranh. Từ đó học sinh có hứng thú tham gia các hoạt động học tập, tích cực và chủ động trong việc tiếp thu kiến thức bài học.

**4.3. Giải pháp 3: Người giáo viên cần trau dồi nghệ thuật kể chuyện để phát huy hiệu quả của từng tiết dạy.**

 **4.3.1 Mục đích:**

Kể chuyện là một phân môn quan trọng trong chương trình tiếng việt ở bậc tiểu học. Ngoài việc hình thành các kĩ năng thì kể chuyện còn góp phần phát triển trí tuệ, tình cảm, đạo đức cho học sinh. Học tốt phân môn kể chuyện ở lớp Một chính là tạo tiền đề để học sinh học tốt phân môn Tập làm văn ở các lớp trên. Vì thế, Để một tiết dạy không đơn điệu, nhàm chán mà lôi cuốn được tất cả học sinh cùng tham gia thì mỗi giáo viên cần trau dồi năng lực kể chuyện.

 **4.3.2 Nội dung đã thực hiện:**

Ngôn ngữ nghệ thuật có ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển tâm hồn, trí

tuệ, tình cảm của trẻ. Bằng ngôn ngữ nghệ thuật, người kể sẽ làm cho câu chuyện cất tiếng nói, chuyển câu chuyện thành một bức tranh sinh động, hấp dẫn.

Giờ kể chuyện người giáo viên như người mẹ, người bà có ảnh hưởng rất lớn

đến tình cảm và tâm hồn với trẻ thơ, làm cho trẻ càng gần gũi yêu mến cô giáo, thêm yêu thích môn kể chuyện. Ngoài việc xem video kể chuyện trên sách điện tử thì học sinh còn rất háo hức được nghe cô giáo của mình kể chuyện. Khi nghe kể chuyện kết hợp việc quan sát tranh, trẻ như bước vào thế giới sinh động của các nhân vật.

Để gây được hứng thú cho học sinh trong giờ kể chuyện, thu hút các em nghe kể chuyện một cách say sưa thì mỗi giáo viên cần phải học thuộc truyện để làm chủ được tiết dạy và kể câu chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc. Bên cạnh đó cũng cần chú ý đến cách ngắt giọng, giọng điệu của từng câu chuyện hay chỉ là một chi tiết rất nhỏ là cách giới thiệu bài cũng có thể lôi cuốn được sự tập trung, chú ý của 100% học sinh trong lớp. Mỗi câu chuyện, giáo viên cần biết cách nhập vai, hóa thân vào từng nhân vật trong câu chuyện để học sinh thấy rõ được đặc điểm về hình dáng, tính cách của từng nhân vật.

Các yếu tố phi ngôn ngữ: Khi giáo viên kể chuyện, các yếu tố phi ngôn ngữ như ánh mắt, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ… có vai trò rất lớn. Làm tốt phần này, học sinh sẽ tưởng tượng ra nhân vật đang đứng trước mặt mình là như thế nào (hiền như bà tiên, nhân hậu, dữ như sói…)

Giọng của nhân vật cũng là một yếu tố rất quan trọng để học sinh thấy rõ được tính cách, tình cảm của mỗi nhân vật: hiền, dữ, vui, buồn, giận hờn, hung ác, kiêu ngạo…

**Ví dụ: Ở tiết học ở tiết học kể chuyện bài 3- Hai con dê, trang 10 sách giáo khoa Cánh Diều**

 Sau khi học sinh nghe truyện kể Hai con dê trên học liệu điện tử, thì giáo viên kể cho học sinh nghe lại câu chuyện một lần nữa. kể từng đoạn với giọng diễn cảm: Đoạn 1 kể với giọng khoan thai. Đoạn 2, 3 giọng kể thể hiện sự căng thẳng. Đoạn 4: thể hiện sự đáng tiếc vì một kết thúc không tốt đẹp. Lời khuyên kể với giọng thấm thía.

**Ví dụ: Bài 32: Dê con nghe lời mẹ (trang 60) – sách giáo khoa Cánh diều.**

Khi kể, giáo viên cũng cần thể hiện rõ: Giọng đanh ác của con sói, giọng hồn nhiên của cô bé chất phác, giọng hiền từ của mẹ ….

Nét mặt, điệu bộ của giáo viên cũng cần thay đổi cho phù hợp với nội dung từng

đoạn nhưng không nên cường điệu quá. Phải tạo ra một môi trường thuận lợi, khuyến khích từng học sinh chủ động hoạt động học tập là tư tưởng chủ đạo của việc đổi mới phương pháp dạy học phân môn kể chuyện. Muốn vậy giáo viên cần đọc kĩ văn bản cho thật hiểu và nhớ trước khi kể để xác lập được kĩ thuật kể văn bản đó.

 Bên cạnh việc sử dụng các kĩ thuật trong khi kể, giáo viên cần sử dụng các thủ pháp mở đầu câu chuyện, thêm tình tiết cho văn bản truyện. Kể cũng là một thủ thuật giúp tạo hứng thú, tạo sự chờ mong kích thích tò mò của trẻ em.

     **Ví dụ : Có thể giới thiệu truyện “Sói và Sóc ’’như sau:**

Điều gì xảy ra khi đang chuyền trên cành cây. Sói định làm gì Sóc và Sóc đã phản ứng như thế nào? Câu chuyện này sẽ giúp các em trả lời các câu hỏi.

Khi giới thiệu bài, giáo viên đã sử dụng phương pháp thuyết trình để dẫn dắt học sinh đến với câu chuyện (Một lần, Sóc đang mải chuyền cành thì bị rơi trúng vào người Sói và Sóc đã bị Sói bắt. Tình thế thật nguy hiểm. Liệu Sóc có thể thoát khỏi tình thế nguy hiểm đó không? Các em hãy theo dõi câu chuyện “Sói và Sóc”để tìm câu trả lời nhé!).

- Giáo viên kể chuyện lần 2 kết hợp với tranh minh họa sẽ giúp học sinh dễ nhớ nội dung câu chuyện.

- Phần hướng dẫn học sinh tập kể từng đoạn truyện theo tranh: kết hợp cả 3 phương pháp trực quan, đàm thoại và luyện tập.

Để tiết học nhẹ nhàng và đạt hiệu quả thì giáo viên cần linh hoạt trong việc sử

dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học sao cho phù hợp với từng bài

và phù hợp với đối tượng học sinh của lớp mình.

**Ví dụ: Với truyện Ba chú lợn con có thể mở đầu như sau:**

 Vì sao ba chú lợn phải làm nhà ở ? Điều gì xảy ra khi Sói đến nhà lợn? Học câu chuyện hôm nay các em sẽ biết nguyên nhân nào khiến chú lợn thắng Sói nhé!

Biết thêm hợp lí một vài từ ngữ vào văn bản truyện vốn cô đọng, súc tích sẽ làm cho lời kể thêm sinh động, hấp dẫn.

**4.3.3 Kết quả đạt được:**

- Từ giải pháp trên tôi nhận thấy, tất cả học sinh trong lớp đều rất hào hứng khi học tiết kể chuyện. Các em luôn mong đợi được học giờ kể chuyện. Trong giờ học, các em chú ý lắng nghe cô giáo kể chuyện với một niềm say mê, cuốn hút. Tất cả các em đều biết trả lời câu hỏi theo từng đoạn câu chuyện dựa vào tranh minh họa. Nhiều em biết kể chuyện theo gợi ý dưới tranh. Đặc biệt, nhiều em biết kể lại câu chuyện với giọng kể mạch lạc, thể hiện được đặc điểm của nhân vật và có diễn đạt bằng lời kể sáng tạo.

- Qua mỗi câu chuyện, học sinh đều nắm được nội dung, ý nghĩa câu chuyện. Biết đưa ra những liên hệ thực tiễn cuộc sống một cách linh hoạt, sáng tạo thông qua gợi ý của giáo viên. Ví dụ:

+ Em yêu thích nhân vật nào trong câu chuyện? Vì sao?

+ Em rút ra bài học gì cho bản thân sau khi học xong câu chuyện?

+ Em có thể kể lại câu chuyện cho ông bà, bố mẹ nghe được không?

**4.4. Giải pháp 4. Cách khai thác học liệu điện tử để tạo hứng thú cho các em trong giờ học Kể chuyện**

**4.4.1 Mục đích:**

Tạo cơ hội cho học sinh được trải nghiệm trong các tình huống cụ thể của cuộc sống qua các hình ảnh, vi deo về các câu chuyện trong môn Tiếng Việt 1 Cánh Diều. Giúp giáo viên khai thác những hình ảnh, ngữ liệu để phục vụ cho việc soạn và giảng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Làm cho học sinh nhớ truyện, khơi gợi trí tưởng tượng, óc sáng tạo của các em. Vì vậy, trẻ sẽ rất thích thú, say mê với câu chuyện và sẽ kể tốt hơn.

**4.4.2 Nội dung đã thực hiện:**

Như chúng ta cũng đã biết song song với văn bản sách giáo khoa giấy, một điểm mới và ưu việt của sách giáo khoa lớp 1 Cánh diều là hệ thống sách điện tử. Sử dụng ngữ liệu điện tử vào dạy học là một cách làm mới phù hợp với xu thế giáo dục hiện nay. Sử dụng các ngữ liệu điện tử giúp giáo viên tiết kiệm được thời gian trong việc thiết kế bài giảng. Các hình ảnh, video với màu sắc đẹp, âm thanh sống động và là phương tiện hữu hiệu hỗ trợ giáo viên tạo ra các giờ học hay, hấp dẫn, tạo hứng thú cho học sinh. Đặc biệt sách điện tử còn có một kho hình ảnh có thể sử dụng trong việc soạn bài giảng điện tử trên powpoint. Bên cạnh đó sách giáo khoa điện tử Tiếng Việt 1 Cánh Diều còn có các video Kể chuyện rất hấp dẫn giúp các em luyện tập, nâng cao khả năng đọc hiểu, rèn cách ghi nhớ cuãng như năm bắt nội dung câu chuyện. Mỗi giáo viên là người mở cánh cửa tri thức giúp các em bước vào thế giới kì diệu, phải tạo ra được những sáng tạo bất ngờ và thú vị cho từng bài học chứ không nên áp đạt kiến thức một cách khô khan, khiến học sinh thấy khó, thấy sợ.

Với thông điệp “Mang cuộc sống vào bài học và đưa bài học vào cuộc sống”, mỗi bài học của sách Tiếng Việt 1 Cánh Diều được tổ chức thành một chuỗi các hoạt động học tập của học sinh. Kênh hình, kênh chữ ở mỗi bài học được sắp xếp khoa học, theo đúng trật tự.

Để có một giờ học Kể chuyện thành công, người giáo viên phải chuẩn bị rất chu đáo từ khâu soạn bài, học thuộc truyện, đồ dùng .... mất rất nhiều thời gian. Với học sinh lớp Một, tranh ảnh minh họa có tác dụng kích thích trí tò mò và gây hứng thú cho các em, giúp các em nắm được các chi tiết chính và diễn biến của câu chuyện một cách tường minh hơn. Trước kia, để soạn được một bài giảng điện tử, chúng ta khá mất công trong chuẩn bị, các hình ảnh, các video thường rất hiếm. Nhưng với kho ngữ liệu điện tử phong phú như hiện nay thì việc soạn bài giảng điện tử thực sự đơn giản hơn rất nhiều. Vì vậy 100% các tiết dạy, tôi đều soạn bằng giáo án điện tử và kết hợp với sách giáo khoa điện tử. Tôi nhận thấy hiệu quả dạy học được nâng cao rõ rệt, đặc biệt là sự tập trung và hứng thú của các em.

**Ví dụ:** Khi dạy bài **Kiến và bồ câu**, trang 50 sách giáo khoa Cánh Diều.

- Mục tiêu: Học xong bài này, học sinh đạt các yêu cầu sau:

+ Nghe hiểu và nhớ được nội dung câu chuyện.

+ Nhìn tranh, trả lời được các câu hỏi dưới mỗi tranh.

+ Dựa tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện bằng lời kể của mình.

- Để đạt mục tiêu đề ra, tối đã tiến hành như sau:

**Ở Hoạt động: Khám phá và luyện tập:**

+ Tôi khai thác học liệu điện tử: Cho học sinh xem video kể chuyện 2 lần.

+ Giáo viên vừa chỉ từng tranh, vừa kể thật chậm cho học sinh nghe 1 lần.

 **Hướng dẫn học sinh trả lời câu hỏi theo tranh:** Ở phần này, tôi kết hợp sự dụng giáo án powpoint (Tất cả hình ảnh của giáo án powpoint đều được lấy ở Học liệu điện tử).

 

 *Chuyện gì xảy ra khỉ kiến xuống suối uống nước?*

 

 *Nhờ đâu kiến thoát chết?*

 

 *Bác thợ săn làm gì khi nhìn thấy bồ câu?*

 

 *Kiến đã cứu bồ câu như thế nào?*

Mỗi tranh trong sách giáo khoa thường được các họa sĩ thể hiện một đặc điểm, một hành động một sự việc nào đó của nhân vật, cảnh tượng có trong truyện làm điểm tựa cho học sinh nhớ lại nội dung từng đoạn truyện. Từ đó, giúp học sinh dễ dàng trả lời được các câu hỏi mà giáo viên đưa ra.

**Kể chuyện theo tranh** (không dựa vào câu hỏi)

 + Học sinh nhìn vào tranh, kể từng đoạn của câu chuyện.

Giáo viên mở cả 4 tranh yêu cầu học sinh kể lại toàn bộ câu chuyện.

Khi xem phần tranh, với trí tưởng tượng của mình, các em học sinh sẽ hình dung ra thế giới của truyện. Chính những hình ảnh sống động đó đã giúp các em rất nhiều trong việc hiểu nội dung, khắc sâu bài học ngôn ngữ nghệ thuật, phát triển tư duy tình cảm ở trẻ. Từ đó có thể kể lại câu chuyện và bước đầu hiểu được ý nghĩa của câu chuyện.

**4.4.3 Kết quả đạt được:**

Nhờ có hệ thống tranh ảnh sinh động, sắc nét cùng với các video kể chuyện hấp dẫn

giúp học sinh ghi nhớ được nội dung câu chuyện và đều biết cách trả lời câu hỏi dưới mỗi tranh (kể cả với những học sinh chậm).

Học sinh rất hứng thú, tích cực trong mỗi giờ học. Các em đã biết sử dụng trí tưởng tượng, óc sáng tạo để kể lại câu chuyện một cách hấp dẫn và cuốn hút người nghe. Đặc biệt là nhiều em trong lớp đã kể lại câu chuyện cho ông bà, bố mẹ nghe và ông bà, bố mẹ quay thành video và gửi lại cho cô giáo.

Phụ huynh rất phấn khởi, phối hợp với giáo viên để quay các video kể chuyện của con em mình.

**5. Thực nghiệm**

Dạy lớp 1E và 1G trường Tiểu học nơi tôi công tác.

**5.1. Mục đích.**

Dựa vào nội dung và các giải pháp đã nghiên cứu để dạy thực nghiệm nhằm kiểm tra hiệu quả của thực nghiệm.

Dạy hai bài**:** Bài 14: Kể chuyện “Hai chú gà con”; Bài 92 “Ông lão và sếu nhỏ”trang bao nhiêu, sách gì

**5.2. Các bước tiến hành.**

 - Soạn giáo án Powpoint và thiết kế các hoạt động học tập theo định hướng phát

triển phẩm chất và năng lực.

- Khảo sát phân loại học sinh.

- Tổ chức dạy thực nghiệm để đối chứng.

**5.3. Phương pháp thực nghiệm.**

- Chuẩn bị:

+ Trao đổi với các bạn đồng nghiệp.

+ Nghiên cứu chất lượng giữa các lớp thực nghiệm và đối chứng.

+ Soạn giáo án Bài 14: Kể chuyện “Hai chú gà con”; Bài 92 “Ông lão và sếu nhỏ” trang bao nhiêu, sách gì

- Tiến hành dạy thực nghiệm

**5.4. Giáo án minh hoạ**

 Bài thứ nhất: (1 tiết)

- Bài 14: Kể chuyện “Hai chú gà con”- (sách giáo khoa Tiếng Việt 1- Bộ sách Cánh diều - Trang 30)

- Ngày thực hiện: Ngày 08 tháng 10 năm 2021*(Xem phụ lục 1)*

 Bài thứ hai: (1 tiết )

- Bài 92 “Ông lão và sếu nhỏ” – (sách giáo khoa Tiếng Việt 1- Bộ sách Cánh diều - Trang 164)

 - Ngày thực hiện: Ngày 14 tháng 01 năm 20222*(Xem phần Phụ lục 2)*

**6. Kết quả thực nghiệm.**

 Sau một thời gian áp dụng các biện pháp trên vào giảng dạy, tôi tiến hành khảo sát kết quả thu được như sau:

**KẾT QUẢ KHẢO SÁT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đối tượng khảo sát** | **Số học sinh khảo sát** | **Nội dung khảo sát** |
| **Kể được chuyện** | **Kể được một vài ý trong chuyện** | **Chưa kể được chuyện** |
| SL | % | SL | % | SL | % |
| Lớp dạythực nghiệm( lớp 1E) | 27 | 19 | 70,3 | 8 | 29,7 | 0 | 0 |
| Lớp đối chứng( lớp 1G) | 27 | 9 | 33,3 | 10 | 37,0 | 8 | 29,7 |

 Nhìn vào bảng kết quả ta thấy, sau khi áp dụng các biện pháp nêu trên vào các tiết dạy kể chuyện, chất lượng tiết dạy được nâng lên rõ rệt, học sinh kể được chuyện chiếm tỉ lệ khá cao, không còn học sinh chưa biết kể chuyện. Lớp 1G lớp đối chứng( không áp dụng các biện pháp khi dạy kể chuyện) học sinh chưa biết kể chuyện chiếm tỉ lệ khá cao.

Sau khi áp dụng các biện pháp của sáng kiến vào giảng dạy tôi thấy:

**Với học sinh:**

- Học sinh biết vận dụng những kiến thức đã học để kể lại nội dung câu chuyện một cách hấp dẫn có cảm xúc nhằm bộc lộ hết được ý nghĩa mà tác giả muốn gửi gắm qua câu chuyện. Qua đó góp phần phát triển khả năng quan sát, trí tưởng tượng và khả năng diễn đạt ở mỗi học sinh. Giúp học sinh tự tin, hứng thú trong học tập và sinh hoạt.

- Kĩ năng nghe, nói của các em được hình thành và phát triển một cách tự nhiên, nhẹ nhàng mà rất hiệu quả. Các em cũng mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp. Đặc

biệt các em đã biết kể lại câu chuyện một cách sáng tạo, hấp dẫn

**Với giáo viên**:

- Nắm vững nội dung chương trình và mục tiêu dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 – Kiểu bài Kể chuyện ở tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Khai thác

sử dụng có hiệu quả Học liệu điện tử trong việc dạy và học phân môn Kể chuyện.- Xây dựng, thiết kế được các hoạt động dạy học phù hợp từng đối tượng học sinh trong lớp.

**KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

**1. Kết luận:**

 Giờ học Kể chuyện đã rèn cho học sinh kĩ năng nói trước đám đông cùng với sự rèn luyện các kĩ năng ngôn ngữ, tư duy của học sinh cũng được phát triển. Đặc biêt, sống trong thế giới các nhân vật, thâm nhập vào các tình tiết của truyện, tiếp xúc với nghệ thuật ngôn từ kể chuyện, tư duy hình tượng và cảm xúc thẩm mĩ của học sinh cũng được phát triển. Khi nghe giáo viên kể chuyện, học sinh đã tiếp nhận tác phẩm văn học ở dạng lời nói có âm thanh.

Qua nghiên cứu những cơ sở lý luận và thực tiễn của vấn đề tổ chức dạy học Kể chuyện, tôi đã mạnh dạn đề ra “**Một số giải pháp tạo hứng thú cho học sinh lớp Một trong giờ học kể chuyện”.** Trong quá trình nghiên cứu và áp dụng vào thực tế giảng dạy, tôi nhận thấy các giải pháp tôi đưa ra đã mang lại hiệu quả thiết thực: Học sinh có cơ hội được bộc lộ, phát huy tối đa năng khiếu, sở trường của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập phân môn Kể chuyện. Giáo viên say mê, chủ động và sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động dạy học. Phụ huynh cùng hợp tác với giáo viên trong việc quay các video của các con tham gia kể chuyện ở nhà gửi cho cô giáo. Điều đó, phần nào đã khẳng định được tính khả thi của sáng kiến.

**2. Khuyến nghị.**

**2.1.Với các cấp quản lý giáo dục:**

Các cấp quản lý cần quan tâm, tạo điều kiện hơn nữa trong việc đầu tư nhiều hơn cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để việc dạy và học đạt kết quả cao hơn.

 Tổ chức các tiết chuyên đề dạy mẫu để giáo viên được học tập và chia sẻ nhiều

hơn về chương trình sách giáo khoa lớp 1.

**2.2 Với nhà trường:**

Nhà trường thường xuyên quan tâm cải thiện nội dung, phương pháp giảng dạy nhằm kích thích các em ham mê học tập. Các tiết học hoạt động ngoài giờ lên lớp, cần tạo cơ hội cho học sinh lớp một được trải nghiệm bằng nhiều hình thức khác nhau như: chơi trò chơi, đố vui, kể chuyện, … để dần rèn các em tự tin thể hiện, trình bày ý kiến của mình trước đám đông.

**2.3. Với giáo viên:**

Giáo viên cần chủ động, sáng tạo hơn nữa trong việc thiết kế nội dung, hình thức tổ

dạy học để thu hút học sinh vào học tập nhằm phát huy năng lực sở trường của các em.

Trên đây là sáng kiến về **“Một số giải pháp tạo hứng thú cho học sinh lớp Một trong giờ học kể chuyện”** đã được tôi nghiên cứu, xây dựng áp dụng trong công tác giảng dạy tại lớp 1E – lớp tôi chủ nhiệm và giảng dạy. Trong quá trình thực hiện không tránh khỏi những hạn chế, vậy kính mong nhận được sự góp ý của Ban lãnh đạo,tổ chuyên môn để kinh nghiệm của tôi được hoàn thiện đầy đủ hơn.

***Tôi xin chân thành cảm ơn****!*

**PHỤ LỤC 1**

**Giáo án minh họa :**

**BÀI 14: KỂ CHUYỆN: HAI CHÚ GÀ CON.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức – Kĩ năng:**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe giáo viên hỏi, trả lời được câu hỏi dưới tranh.

- Nhìn tranh, có thể tự kể được từng đoạn của câu chuyện.

- Hiểu lời khuyên của câu chuyện: Hiểu lời khuyên của câu chuyện: Anh em phải yêu thương, nhường nhịn nhau, đừng tranh giành, nghĩ xấu về nhau để khỏi phải xấu hổ, ân hận.

**2. Phẩm chất năng lực:**

- Rèn kĩ năng lắng nghe và trả lời câu hỏi tự tin.

- Biết vận dụng lời khuyên của câu chuyện vào đời sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh ảnh minh họa

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** - Giáo viên đưa lên bảng tranh minh hoạ câu chuyện *Chồn con đi học,* mời học sinh 1 kể chuyện theo tranh 1, 2, 3. Học sinh 2 nói lời khuyên của câu chuyện.-Giáo viên nhận xét đánh giá.**2. Dạy bài mới***2.1. Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện:**a, Quan sát tranh và phỏng đoán:*- Giáo viên chỉ tranh minh hoạ, mời học sinh xem tranh, đoán nội dung truyện.*b, Giới thiệu chuyện:*+ Câu chuyện *Hai chủ gà con* kể về hai anh em gà. Nom chúng thật đáng yêu nhưng không rõ vì chuyện gì đó mà chúng cãi nhau, các em hãy lắng nghe nhé!*2. 2, Khám phá và luyện tập:**- Nghe kể chuyện:* Giáo viên kể 3 lần: Lần 1 kể tự nhiên, không chỉ tranh. Lần 2: Vừa chỉ từng tranh vừa kể chậm. Kể lần 3 (như lần 2) để học sinh khắc sâu nội dung câu chuyện.*b,Trả lời câu hỏi theo tranh:*\* Trả lời câu hỏi dưới mỗi tranh:- Giáo viênnêu câu hỏi và gọi học sinh trả lời+Tranh 1: *Ra vườn kiếm ăn, anh em gà con thấy gì?*+Tranh 2: *Đang đói bụng, hai chú gà làm gì?*+Tranh 3: *Vì sao hai anh em gà cãi nhau?*+ Tranh 4: *Khi lại thấy con mồi, anh em gà làm gì?*Giáo viên (chuyển tiếp): Con giun lại biến mất và con gì vọt ra từ cái hốc gần đó?.- Giáo viên chỉ tranh 5: *Chuột xuất hiện và nói điều gì?*+Tranh 6: *Vì sao hai anh em gà ân hận, xấu hổ?*\* Trả lời các câu hỏi ở 2 tranh liền nhau:- Giáo viên hỏi học sinh nội dung 2 tranh liền nhau.*c, Kể chuyện theo tranh:*- Giáo viên tổ chức cho học sinh kể chuyện theo tranh.- Giáo viên cất tranh yêu cầu học sinh kể toàn bộ câu chuyện.- Giáo viên nhận xét, đánh giá và tuyên dương.*d, Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện:*+ Câu chuyện khuyên các em điều gì? + Giáo viên chốt:Câu chuyện là lời khuyên: Anh em phải yêu thương nhau; tranh giành, nghĩxấu về nhau sẽ phải xấu hổ, ân hận.**3. Củng cố- Dặn dò** - Giáo viên tổng kết bài:Nhắc học sinh xem tranh, chuẩn bị cho tiết kể chuyện *Đôi bạn* tuần tới.-Nhận xét tiết học | - Hát - Học sinh nêu- Học sinh nhận xét bạn+ Có 2 chú gà con, chú lớn là anh, chú bé hơn là em. Trước mặt hai anh em có con gì đó như là con giun. Hai anh em vẻ mặt căng thẳng như đang cãi nhau. Trong truyện còn có 1 con chuột.+ Học sinh lắng nghe.+ Học sinh lắng nghe, quan sát tranh.- Học sinh lần lượt trả lời:- Ra vườn kiếm ăn, anh em gà con thấy con vật gì đó giống như một con giun.- Đang đói bụng, hai chú gà cùng lao vào vồ con giun.-Vì con giun đột ngột biến mất, hai anh em người nọ nghi ngờ người kia đã chén mất con giun nên cãi nhau.- Con giun lại xuất hiện, hai anh em gà lại lao vào bắt / vồ con giun. Nhưng con giun lại biến mất.- Một con chuột.- Chuột nói: “Đó đâuphải là con giun mà là cái đuôi của ta. Hai anh em ngươi thật ngốc!”.- Anh em gà ân hận, xấu hổ bởi vì chúng hấp tấp và không biết nhường nhịn nhau nên đã tranh nhau một cái đuôi chuột, bị chuột chê cười.- Học sinh trả lời gộp nội dung 2 tranh.- Học sinh trả lời liền mạch.- Học sinh kể lại toàn bộ câu chuyện.-Học sinh nhận xét phần kể của bạn.- Học sinh trả lời: Câu chuyện khuyên: Anh em phải yêu thương nhau./Anh em tranh giành nhau sẽ phải ân hận, xấu hổ- Học sinh lắng nghe.- Học sinh lắng nghe. |

**PHỤ LỤC 2**

**Giáo án minh họa :**

**BÀI 92: KỂ CHUYỆN: ÔNG LÃO VÀ SẾU NHỎ.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức – Kĩ năng:***

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe giáo viên hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh.

- Nhìn tranh, tự kể lại từng đoạn câu chuyện.

- Hiểu lời khuyên của câu chuyện: Ông lão nhân hậu giúp sếu nhỏ đã nhận được sự đền ơn của gia đình sếu. Giáo dục học sinh cần yêu thương, bảo vệ loài vật.

***2. Phẩm chất – Năng lực:***

- Rèn kĩ năng lắng nghe và trả lời câu hỏi tự tin.

- Biết vận dụng lời khuyên của câu chuyện vào đời sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 - Giáo viên: Sách giáo khoa điện tử; giáo án powpoint

 - Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** - Giáo viên chỉ tranh của câu chuyện *Cô bé và con gấu*, yêu cầu học sinh kể.- Bạn nào nêu được ý nghĩa câu chuyện?- Giáo viên nhận xét đánh giá.**2. Dạy bài mới***2.1. Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện:**a, Quan sát tranh và phỏng đoán:**+* Giáo viên chỉ tranh minh hoạ, mời học sinh xem tranh để biết chuyện có ai, có những con vật nào và đoán xem chuyện gì đã xảy ra. *b, Giới thiệu chuyện:**Ông lão và sếu nhỏ* kể về tình cảm yêu thương, giúp đỡ loài vật của một ông lão.Chuyện đó như thế nào, các em hãy lắng nghe.*3. 2, Khám phá và luyện tập:**- Cho học sinh nghe truyện trên sách giáo khoa điện tử**- Nghe kể chuyện:*Giáo viên kể chuyện với giọng diễn cảm. Đoạn 1: kể với giọng chậm rãi. Đoạn 2: giọng nhanh hơn. Đoạn 3: trở lại chậm rãi. Đoạn 4 (ông lão nhân hậu thả cho sếu bay đi cùng bố mẹ): kể gây ấn tượng với các từ ngữ *thả, tung cảnh.* Đoạn 5: giọng hồi hộp. Đoạn 6: giọng kể vui, chậm rãi - điều ước của ông lão đã thành sự thật.*b,Trả lời câu hỏi theo tranh:*\* Trả lời câu hỏi dưới mỗi tranh:- Giáo viên hỏi học sinh, 1-2 học sinh 1 tranh:+Tranh 1: *Điều gì xảy ra khi ông lão đi vào rừng?*+Tranh 2: *Khi thấy ông lão, mấy con sếu như thế nào?*+Tranh 3: *Ông lão làm gì để giúp sếu nhỏ?*Tranh 4: *Khi vết thương của sếu nhỏ đã lành, ông lão làm gì?*+Tranh 5: *Gia đình sếu đã làm gì đế cảm ơn ông lão?*+Tranh 6: *Ông lão ước điều gì?**+ Điều gì đã xảy ra?*\* Trả lời các câu hỏi ở 2 tranh liềnnhau:- Giáo viên hỏi học sinh nội dung 2 tranh liền nhau.\*Trả lời các câu hỏi ở 6 tranh.- Giáo viên hỏi học sinh nội dung 6 tranh.*c, Kể chuyện theo tranh:*- Giáo viên tổ chức cho học sinh kể chuyện theo tranh.- Giáo viên cất tranh và yêu cầu học sinh kể toàn bộ câu chuyện.- Giáo viên nhận xét, đánh giá và tuyên dương.\*Kể chuyện phân vai:- Giáo viên làm mẫu cùng 2 học sinh khác.- GV nhận xét, tuyên dương.*d, Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện:*+ Em nhận xét gì về ông lão? + Câu chuyện ca ngợi ông lão nhân hậu, tốt bụng, biết yêu thương, giúp đỡ loài vật, bảo vệ môi trường thiên nhiên.- Giáo viên giáo dục học sinh biết yêu quý và bảo vệ loài vật.**3. Củng cố- Dặn dò** - GV tổng kết bài: Về nhà tập kể lại câu chuyện cho người thân nghe và quay video để tiết học sau chia sẻ với các bạn.-Nhận xét tiết học. | - Học sinh hát.- 1 học sinh kể lại câu chuyện - Học sinh nêu ý nghĩa câu chuyện+ Học sinh quan sát và trả lời: Truyện có ông lão, sếu bố, sếu mẹ và sếu con. sếu con bị thương, nằm dưới đất không bay theo được bố mẹ. Ông lão chăm sóc sếu nhỏ.+ Học sinh lắng nghe+ Học sinh lắng nghe, quan sát tranh.- Học sinh lần lượt trả lời:+ Một sáng mùa hè, khi ông lão đi vào rừng thì nghe thấy tiếng sếu “kíu cà, kíu cà” ầm ĩ.+ Khi thấy ông lão, hai con sếu lớn sợ hãi bay vụt lên để lại sếu con nằm bẹp ở đám cỏ. Thì ra sếu con bị gãy cánh.+Ông lão ôm sếu nhỏ về nhà,băng bó, chăm sóc). sếu *bố, sếu mẹ làm gì?* (Ngày ngày, sếu bố, sếu mẹ bay đến nhà ông, kêu “kíu cà”, vẻ lo lắng).+ Khi vết thương của sếu nhỏ đã lành, ông lão mang nó ra sân, thả cho sếu nhỏ tung cánh cùng bố mẹ bay về phương nam.+ Để cảm ơn ông lão, một sáng mùa xuân, gia đình sếu bay về, thả xuống sân nhà ông lão một chiếc túi nhỏ đựng điều ước kì diệu+Ông lão ước cho rừng cây, đồng ruộng xanh tươi, sông ngòi đầy tôm cá.+ Ông lão vừa dứt lời, điều ước đã biến thành sự thật. Từ đấy, ông và dân làng sống ấm no, hạnh phúc- Học sinh trả lời gộp nội dung 2 tranh.- Học sinh trả lời liền mạch.- Học sinh kể nội dung 2-3 tranh liền kề.- Học sinh kể chuyện tranh bất kì mà mình thích.- Học sinh kể lại toàn bộ câu chuyện.- Học sinh nhận xét, đánh giá phần kể của bạn.- Học sinh kể chuyện cùng nhóm.-Các nhóm thi kể chuyện.- Ông lão nhân hậu, giúp sếu nhỏ chữa lành vết thương, thả sếu về với bố mẹ. / Ông lão rất tốt bụng, biết bảo vệ loài vật...- Học sinh lắng nghe.- Học sinh lắng nghe. |

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **TÊN TÀI LIỆU** | **TÁC GIẢ** |
| 1. | Sách giáo khoa Tiếng Việt 1 – Cánh Diều | Nguyễn Minh Thuyết |
| 2. | Sách giáo viên Tiếng Việt 1 – Cánh Diều | Nguyễn Minh Thuyết |
| 3. | Tài liệu tập huấn giáo viên sử dụng SGK lớp 1 Cánh Diều – Môn Tiếng Việt  | Nhà xuất bản Đại học sư phạm |
|  |  |  |
|  |  |  |